ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 74 /KH-UBND	*Sơn Dương, ngày 02 tháng 03 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Giải quyết lao động việc làm năm 2021 trên địa bàn huyện

Căn cứ Văn bản số 66/SLĐTBXH-LĐ ngày 24/01/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang về việc thực hiện kế hoạch lao động việc làm, bảo hiểm xã hội năm 2021; Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch giải quyết lao động việc làm năm 2021, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giải quyết lao động việc làm, xuất khẩu lao động đem lại thu nhập ổn định phù hợp với điều kiện của người lao động trong phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, tạo điều kiện, môi trường cho thanh niên, người lao động phát triển kinh tế, tăng thu nhập, làm giàu chính đáng cho bản thân, gia đình và xã hội.

- Giúp người lao động tìm kiếm việc làm phù hợp, góp phần thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, chuyển dịch tỷ trọng cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế theo hướng hợp lý, đảm bảo hoàn thành kế hoạch Nhà nước giao năm 2021.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức triển khai thực hiện phải đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực, gắn liền với các nội dung chỉ đạo của cấp uỷ, phù hợp với các đối tượng thanh niên, Nhân dân và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 trên địa bàn huyện.

II. CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP

1. Chỉ tiêu cụ thể

1.1. Tổng số lao động được giải quyết việc làm năm 2021: 4.750 lao động.

- Số lao động được giải quyết việc làm mới tại tỉnh: 3.050 lao động, trong đó:

+ Ngành sản xuất nông lâm nghiệp: 1.550 lao động.

+ Ngành sản xuất công nghiệp, xây dựng: 800 lao động.

+ Ngành sản xuất thương mại, du lịch và dịch vụ: 700 lao động.

- Xuất khẩu lao động: 100 lao động.

- Số lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp: 1.600 lao động.

(Có biểu chi tiết kèm theo).

1.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60,5%, trong đó tỷ lệ có bằng, chứng chỉ đạt 23%.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về Kế hoạch Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép tuyên truyền về lao động - việc làm với các chương trình tuyên truyền khác như: Công tác giảm nghèo, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, vận động đoàn viên, hội viên tham gia vào các chương trình giải quyết việc làm tại địa phương, đi làm việc tại các khu công nghiệp trong nước, xuất khẩu lao động.

- Giao chỉ tiêu cụ thể về giải quyết việc làm cho các xã, thị trấn; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn; hướng dẫn các xã, thị trấn giao chỉ tiêu đến thôn, bản, tổ dân phố bám sát kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục củng cố, duy trì nâng cao chất lượng 19/19 tiêu chí đạt chuẩn tại các xã Tân Trào, Ninh Lai, Đại Phú, Hồng Lạc, Sơn Nam, Cấp Tiến, Vĩnh Lợi, Thiện Kế, Trường Sinh; từng bước thực hiện, hoàn thành các tiêu chí chưa đạt tại xã Tú Thịnh, xã Hợp Thành và các xã còn lại.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội địa phương, thị trường lao động trong và ngoài nước, giúp tạo việc làm tại chỗ cho lực lượng lao động tại nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của huyện.

- Điều tra thực trạng cung, cầu lao động tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động.

- Phối hợp với Trung tâm - Dịch vụ việc làm tỉnh Tuyên Quang và các Công ty tuyển lao động được phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, tổ chức tuyên truyền, tư vấn việc làm cho người lao động lựa chọn thị trường để giúp người lao động có nhận thức đúng về lao động việc làm trong cơ chế thị trường.

- Quản lý chặt chẽ, phát huy hiệu quả các nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi để phát triển ngành nghề, các mô hình kinh tế điển hình. Tạo mọi điều kiện cho người lao động được vay vốn để giải quyết việc làm bằng nhiều hình thức, ngoài nguồn vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, người lao động có thể vay từ các nguồn vốn khác như: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Phân công Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo việc thực hiện công tác lao động việc làm, xuất khẩu lao động tại thôn bản phụ trách; đồng thời phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đơn vị tuyển lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp, người tham gia đi xuất khẩu lao động.

2.2. Các giải pháp cụ thể

a) Giải pháp tạo việc làm tại địa phương

- Tạo việc làm tại địa phương theo hướng chuyển dịch cơ cấu giữa các ngành kinh tế, tăng tỷ lệ lao động làm việc trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, thương mại, du lịch, dịch vụ, giảm dần tỷ trọng lao động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững.

- Đối với ngành sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp:

+ Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; tổ chức việc sản xuất nông, lâm nghiệp đúng khung thời vụ. Tập trung quản lý, khai thác sử dụng hợp lý các nguồn nước, các công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

+ Phát triển kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng đảm bảo an toàn lương thực, cung cấp thực phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về chủng loại và chất lượng. Tiếp cận thị trường phát triển dịch vụ nông nghiệp để tạo thêm việc làm, tăng giá trị sản xuất nông nghiệp trên 1 ha đất canh tác và tăng năng suất lao động.

+ Khuyến khích hộ nuôi gia súc với số lượng lớn, tăng nhanh tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp, hỗ trợ vay vốn ưu đãi cho những lao động đã được đào tạo nghề để sản xuất kinh doanh, tạo thêm nơi làm việc mới có thu nhập ổn định cho người lao động.

+ Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, khai thác và phát triển trồng rừng; tuyên truyền cơ chế, chính sách khuyến khích trồng rừng; tập trung rà soát đất, khảo sát, thiết kế, đẩy nhanh tiến độ trồng rừng, đảm bảo kế hoạch trồng rừng năm 2021.

+ Quy hoạch, tổ chức chăn nuôi theo hình thức kinh tế trang trại; xây dựng và phát triển các trang trại giống cho năng suất và giá trị kinh tế cao; từng bước tổ chức sản xuất, bảo quản và tiêu thụ hàng hoá theo hướng công nghiệp.

- Đối với ngành công nghiệp, xây dựng:

+ Tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư phát triển các ngành sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương như: sản xuất đồ gỗ, gia công cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng.

+ Khuyến khích người lao động tham gia làm việc tại công ty có thu nhập cao, ổn định, phù hợp năng lực, điều kiện lao động tại địa phương.

+ Hướng dẫn hộ kinh doanh, doanh nghiệp xây dựng thang, bảng lương cho người lao động khi tham gia ký kết hợp đồng lao động và đóng chế độ bảo hiểm cho người lao động theo quy định, đảm bảo chỗ làm việc và thu nhập của người lao động được ổn định.

- Đối với ngành thương mại, du lịch, dịch vụ:

+ Quản lý và khai thác các chợ hiện có đảm bảo hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý thị trường; tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại.

+ Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh thương mại, xây dựng mở các cửa hàng thương nghiệp, hợp

tác xã thương mại dịch vụ tại các xã tạo ra các sản phẩm hàng hoá phong phú, đa dạng để người tiêu dùng trên địa bàn lựa chọn.

+ Ưu tiên thu hút đầu tư thực hiện các dự án phát triển dịch vụ du lịch trên địa bàn huyện.

b) Công tác đưa lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trong nước.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, Huyện đoàn Sơn Dương, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các doanh nghiệp tuyển lao động, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho người lao động, đoàn viên thanh niên và nhân dân ở các thôn, tổ dân phố và hướng nghiệp cho học sinh ở các trường THPT tham gia thị trường lao động trong nước.

- Hướng dẫn người lao động đăng ký bảo hiểm thất nghiệp, giải quyết các chế độ về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp khi chấm dứt hợp đồng lao động với các công ty, doanh nghiệp đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

c) Đối với công tác xuất khẩu lao động

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh lựa chọn các doanh nghiệp xuất khẩu lao động có thị trường lao động thu nhập cao, ổn định, phù hợp với nguồn nhân lực của địa phương để tuyên truyền, tư vấn và tuyển dụng.

- Tập trung tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, cung cấp đầy đủ thông tin bằng nhiều hình thức về chính sách, pháp luật xuất khẩu lao động và các quy định hướng dẫn chương trình đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở ngoài nước.

- Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động vay vốn khi có hợp đồng đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh lựa chọn các đơn vị, doanh nghiệp tuyển lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp trong nước và xuất khẩu lao động có thị trường lao động thu nhập cao, ổn định, phù hợp với nguồn nhân lực của địa phương để tuyên truyền tuyển dụng.

- Cung cấp các thông tin, dữ liệu cần thiết cho các ban ngành có liên quan thực hiện các giải pháp, chính sách đối với người lao động.

- Phối hợp với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn huyện.

- Định kỳ hằng tháng, quý và năm đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổng hợp, báo cáo kết quả giải quyết lao động việc làm và xuất khẩu lao động báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Phòng Văn hoá và Thông tin; Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện

- Tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách của tỉnh, của huyện về đào tạo nghề, lao động việc làm trong và ngoài nước. Các thông tin phải được chuyển tải đến tận thôn, tổ dân phố của tất cả các xã, thị trấn, các hộ gia đình người lao động chưa có việc làm ổn định nhất là vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

- Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện ngoài việc thực hiện chương trình phát sóng, tiếp sóng các chương trình, cần bố trí thời lượng thực hiện các chương trình phát sóng của huyện, xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về Chương trình giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, giúp người lao động năm bắt về thông tin về công tác lao động việc làm, thị trường lao động trong và ngoài nước.

3. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện

Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo kế hoạch được giao. Chủ động phối hợp với Hội nông dân huyện, Ủy ban nhân các xã, thị trấn tuyển sinh đào tạo nghề và liên kết với các Trường chuyên nghiệp, dạy nghề trong và ngoài tỉnh để thực hiện liên kết mở rộng ngành nghề đào tạo, tập trung đào tạo nghề phù hợp với thị trường lao động để giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn và đào tạo nghề phục vụ cho lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh.

4. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức luân chuyển khoản vốn cho các hộ vay tại các xã, thị trấn kịp thời, phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương, phát huy hiệu quả của nguồn vốn.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế mở rộng ngành nghề sản xuất, kinh doanh và đào tạo, sử dụng nhiều lao động tại địa phương; hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, khởi sự doanh nghiệp;

- Quan tâm hỗ trợ cho người lao động là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ nghèo nông thôn, người chấp hành xong án phạt tù... được tiếp cận với vốn vay Quỹ quốc gia về việc làm; hỗ trợ cho người lao động đi xuất khẩu lao động làm các thủ tục vay vốn và giải ngân thuận lợi đảm bảo thời gian, tiến độ.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

- Xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện các chương trình về lao động việc làm và xuất khẩu lao động, đào tạo nghề cho thanh niên trên địa bàn; chỉ đạo các cấp hội cơ sở tổ chức vận động hội viên, đoàn viên thực hiện các chương trình, lao động việc làm và xuất khẩu lao động, đào tạo nghề để người lao động tự tìm kiếm việc làm, xuất khẩu lao động, học nghề từ đó làm giàu chính đáng cho bản thân và gia đình.

- Chỉ đạo cơ sở hội thực hiện tốt công tác định hướng cho người dân về hướng phát triển các ngành nghề truyền thống tạo việc làm tại chỗ cho Hội viên của mình tạo việc làm mới, tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm trên hệ thống loa phát thanh của các thôn, tổ dân phố; lồng ghép tuyên truyền về lao động - việc làm và xuất khẩu lao động với các chương trình tuyên truyền khác như: Công tác giảm nghèo, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Lãnh đạo, công chức phụ trách chuyên môn; xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu lao động việc làm cụ thể, chi tiết đến từng thôn, tổ dân phố; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, các đơn vị doanh nghiệp tuyển lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp trong nước, xuất khẩu lao động hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch huyện giao.

- Định kỳ báo cáo kết quả giải quyết lao động việc làm và xuất khẩu lao động gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang theo quy định, cụ thể:

+ Báo cáo tháng/quý: Trước ngày 10 hàng tháng/tháng cuối quý.

+ Báo cáo 06 tháng: Trước ngày 10 tháng 6.

+ Báo cáo năm: Trước ngày 10 tháng 12.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Lao động -TB&XH tỉnh;
- TTr Huyện uỷ, HĐND huyện (Báo cáo);
- Các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan (Thực hiện);
- UBND các xã, thị trấn (Thực hiện);
- Các PVP HĐND-UBND huyện;
- Chuyên viên THVX;
- Lưu: VT, PLĐ b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Nhị Bình